

Số: 05/2019/QĐST-KDTM

Phủ Lý, ngày 08 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 14/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện: Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng D.

Địa chỉ trụ sở: 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Th T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc (theo quyết định ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Xuân Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng D chi nhánh H (theo quyết định ủy quyền số 1600/QĐ-DAB-PC ngày 15/11/2017).

Ông Đỗ Xuân Thủy ủy quyền lại cho ông Đào Thế N – Chức vụ: Phó phòng quản lý tín dụng (theo quyết định ủy quyền số 10/QĐ-DAB.HNM ngày 28/8/2019).

Bị đơn: 1. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1986.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán tiền vay: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả D nợ gốc: 350.000.000 đồng, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số K0502/118 ngày 09/10/2018 tính từ ngày 19/7/2019, tính đến ngày 31/10/2019 là: 12.837.740 đồng. Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 08/11/2019 số tiền lãi quá hạn anh H và chị Th tiếp tục phải trả là 978.080 đồng theo hợp đồng tín dụng số K0502/118 ngày 09/10/2018. Tính đến ngày 08/11/2019 tổng số tiền anh chị phải thanh toán cho D (cả tiền gốc và lãi quá hạn) là 363.815.820 đồng (ba trăm sáu mươi ba triệu tám trăm mười lăm nghìn tám trăm hai mươi đồng).

2.2. Kể từ ngày 09/11/2019 cho đến khi anh H chị Th thanh toán xong số nợ gốc là 350.000.000 đồng, anh chị phải tiếp tục trả lãi quá hạn là 12,75%/năm theo thỏa thuận đôi bên đã ký tại hợp đồng tín dụng số K0502/118 ngày 09/10/2018 tương ứng với số tiền nợ gốc chậm trả nợ.

2.3. Về thời hạn trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm: Anh H chị Th cam kết đến ngày 25/11/2019 sẽ thanh toán đủ cho D toàn bộ số tiền 363.815.820 đồng và tiền lãi quá hạn trên nợ gốc phát sinh từ ngày 09/11/2019 cho đến ngày 25/11/2019 theo lãi suất thỏa thuận 12,75%/năm.

Trường hợp đến hết ngày 25/11/2019 anh H chị Th không thanh toán đủ số tiền đã cam kết thì D có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo pháp luật. Các tài sản bảo đảm gồm:

+ Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 174, tờ bản đồ số PL9 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL351491 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 10/11/2017, địa chỉ: tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam đứng tên bà Nguyễn Thị Thu H.

+ Bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 73, tờ bản đồ số PL11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 461474 do Ủy ban nhân dân huyện Th Liêm, tỉnh Hà Nam cấp ngày 20/7/2006, địa chỉ: tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, đứng tên anh Hoàng Văn H.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: D đã thanh toán đủ 3.000.000 đồng. Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Th phải nộp 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để hoàn trả lại cho D.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Th phải chịu 9.095.396đ làm tròn là 9.095.000đ (chín triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm D đã nộp là 8.850.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002210 ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh